TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1045/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 610/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Đường N, Phường MH, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: Đường N, Phường MH, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2012, quyển số 01/2012 ngày 11 tháng 10 năm 2012 của UBND xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

[2] Hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 152/2012, quyển số 01/2012 ngày 11 tháng 10 năm 2012 của UBND xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

1.2. Về con chung: Có 01 con tên là Nguyễn H, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2013. Hai bên thỏa thuận giao con cho ông Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

1.4. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành T chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0026224 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí..

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp